

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **18/2022/HS-ST**

Ngày: 20/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Cao Văn Cần**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Minh Ngọc.

Bà: Phan Thị Thanh Dung.

Thư ký phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam: **Ông Nguyễn Trọng Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Ngọc V**, sinh ngày: 10/01/1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Khối A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Võ Ngọc Th (chết) và bà Trần Thị C; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ph T, và 03 con, người con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 28/8/2018, Võ Ngọc V bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam tuyên phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 34/2018/HSST (bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Núi Thành từ ngày 12/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà: **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm: 1992; trú tại: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông: **Lê Quang H**, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn X, xã T, huyện n, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Bà: **Lê Nhật Q**, sinh năm: 1982; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Bà: **Ngô Thị L**, sinh năm: 1970; trú tại: Khối A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông: **Lê Đình T**, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Bà: **Nguyễn Thị Phương Th1**, sinh năm: 1986; trú tại: Khối A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông: **Trịnh Văn Ch**, sinh năm: 1968; trú tại: Khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/8/2021, qua giới thiệu, Võ Ngọc V liên hệ rồi hẹn gặp người thanh niên tên H (chưa rõ lai lịch cụ thể) tại đoạn đường gần nhà nghỉ Dạ Lan ở thôn L, T, N, Quảng Nam mua 03 gói ma túy được bọc trong một miếng giấy màu vàng trắng (loại giấy bạc trong gói thuốc con ngựa) với giá 2.000.000 đồng với mục đích về để sử dụng. Mua xong, V cất 03 gói ma túy này vào túi quần bên phải mình đang mặc.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Đình T cùng vợ là Nguyễn Thị Ph đến nhà của V và vợ là Nguyễn Thị Phương Th1 ở khối 4, thị trấn Núi Thành, Núi Thành, Quảng Nam chơi, dự định mượn tiền. Một lúc sau, do nhà đông người, sợ ồn ào nên Th1 rủ mọi người sang nhà nghỉ Dạ Lan để ngồi chơi nói chuyện. Th1 điều khiển xe mô tô BKS 92N1-497.93 chở V, Ph điều khiển xe mô tô BKS 92N1-335.30 chở T cùng đi sang nhà nghỉ. Tại đây, Th1 thuê phòng 103 của nhà nghỉ rồi cả nhóm vào phòng ngồi chơi.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Trịnh Văn Ch điều khiển xe mô tô BKS 92N1-605.97 đến nhà Th1 lấy tiền nợ thì được chỉ đến phòng 103 gặp Th1. Cả nhóm ngồi nói chuyện được một lát thì Ph có công việc nên ra về trước.

Thời điểm này, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc nghi vấn có các đối tượng tập trung sử dụng ma túy trong nhà nghỉ Dạ Lan, Công an huyện Núi Thành lập tổ công tác để tiến hành kiểm tra. Lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác tiến hành gõ cửa phòng 103, yêu cầu các đối tượng trong phòng mở cửa để kiểm tra. Nghe tiếng gõ cửa, V đi lại gần cửa chính hỏi “ai đó” thì không ai trả lời. Th1 hỏi “ai đó?” cũng không nghe ai trả lời. Lúc này, sợ bị phát hiện, V mở cửa sổ trong phòng, dùng tay phải lấy 03 gói ma túy trong túi quần ra cùng một số vật dụng dùng để hút ma túy vứt ra ngoài cửa sổ. V vứt xong, Th1 đi lại mở cửa chính để lực lượng Công an vào kiểm tra.

Khi tổ công tác vào trong phòng 103 thì T đang ngồi trên giường gần cửa sổ, Ch và Th1 ngồi trên giường gần cửa chính, V ngồi trên ghế cạnh cửa sổ. Cửa sổ lúc

này mở một phần bên phải hướng cửa chính nhìn vào.

Trên nệm giường phòng 103 có một cái kéo bằng kim loại, dài 16,5 cm, cán bọc nhựa màu vàng đen. Kiểm tra khu vực xung quanh phát hiện tại vị trí dưới đất, bên ngoài cửa sổ phòng 103, cách cửa sổ 0,5 m có 01 tờ giấy một mặt màu vàng có in hình con ngựa, có ghi chữ WHITE HORSE- một mặt màu trắng có chứa 03 gói ni lông trong suốt có kích thước khác nhau, bên trong mỗi gói có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy và một số vật dụng khác.

Tiến hành test nhanh nước tiểu cho kết quả 04 đối tượng V, Th1, T và Ch đều dương tính với ma túy. Các đối tượng khai nhận có sử dụng ma túy trước đó ít ngày.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã thu giữ các tang vật có liên quan để tiến hành niêm phong và gửi giám định chất ma túy và xác định dấu vân tay để truy nguyên.

Tại Bản kết luận giám định số 125/PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

Các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (các mẫu có ký hiệu A1, A2, A3) là ma túy, loại Methaphetamin. Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng là 3,526 gam; mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 2,595 gam; mẫu A3 gửi giám định có khối lượng 0,811 gam. Tổng khối lượng của số ma túy đã tạm giữ là 6,922 gam Methaphetamin.

Tại bản Kết luận giám định số 23/GĐ ĐV –PC09 ngày 06/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

Trên túi nilon mẫu số 01 phát hiện 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định truy nguyên (ký hiệu A). Trên 02 túi ni lông còn lại (mẫu số 02 và 03) không phát hiện dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định truy nguyên

Dấu vết đường vân (ký hiệu A) với dấu vân tay in tại ô giữa trái trên chỉ bản mẫu so sánh ghi họ tên Võ Ngọc V, sinh năm 1991, trú thôn Phú Quý 1, Tam Mỹ Đông, Núi Thành, Quảng Nam (ký hiệu M1) là dấu vân tay của cùng một người.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-NT ngày 14/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Võ Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 06 năm đến 07 năm tù.

Đối với các vấn đề khác có liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa và lời nói sau cùng, Bị cáo Võ Ngọc V thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 02/8/2021, qua kiểm tra phòng 103 nhà nghỉ Dạ Lan thuộc thôn Long Bình, Tam Nghĩa, Núi Thành, Quảng Nam, Tổ công tác Công an huyện Núi Thành, Quảng Nam phát hiện và bắt quả tang bị cáo Võ Ngọc V đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,922gam ma túy đá loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo V tàng trữ khối lượng ma túy trên là để cá nhân bị cáo sử dụng, không vì mục đích buôn bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:* Ma túy và tiền chất nói chung trong đó có Methamphetamine là chất rất độc hại cho sức khỏe, gây tổn hại hệ thống thần kinh trung ương của con người. Do đó nhà nước nghiêm cấm, đồng thời quy định những chế tài xử lý nghiêm đối với người nào có hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ hay mua bán trái phép loại chất này. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tính độc quyền trong quản lý các chất ma túy và tiền chất của Nhà nước. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật cho hậu quả mà hành vi của mình gây ra.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Song cũng xét, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về hình phạt:* Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng

Nam tuyên phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 34/2018/HSST chưa được xóa án tích, lý ra bị cáo phải xem đây là bài học, từ đó tự cải tạo, điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với nguyên tắc xử sự chung của xã hội nhưng với sự sự lý lợm, tính xem thường pháp luật, bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người thanh niên tên H đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử không có căn cứ đề xem xét, xử lý, khi nào xác định được xử lý sau.

[6] Đối với Lê Quang H quản lý nhà nghỉ Dạ Lan không biết việc bị cáo Võ Ngọc V tàng trữ ma túy trong người nên không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi sử dụng ma túy trước đó của Nguyễn Thị Ph Th1, Lê Đình Tín, Trịnh Văn Ch và bị cáo V công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

Các vật chứng còn lại gồm: 01 (một) tờ giấy một mặt màu vàng in hình con ngựa và dòng chữ WHITE HORSE, một mặt màu trắng; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng bị đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng; 02 (hai) bật lửa đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng trắng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng đen, đã qua sử dụng; 01(một) phong bì số 125/PC09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ và Trần Việt Luân, Mai Thị Lê Hằng, và 2,970 gam ma túy Methamphetamin. Đây là các vật dụng được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là về mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận, những vấn đề khác có liên quan trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Ngọc V** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc V** 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/11/2021).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tờ giấy một mặt màu vàng in hình con ngựa và dòng chữ WHITE HORSE, một mặt màu trắng; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng bị đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng; 02 (hai) bật lửa đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng trắng; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng đen, đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì số 125/PC09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ và Trần Việt Luân, Mai Thị Lệ Hằng và 2,970 gam ma túy Methamphetamin còn lại sau khi giám định.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-NT, ngày 14/3/2022).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo V phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Nam;
- VKSND tỉnh Q. Nam;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người ham gia tố tụng;
- Lưu hồ ở VA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cao Văn Cần